

TRÍCH ĐO CHỈNH LÝ BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

(Đo đạc, chỉnh lý biến động)

Tỷ lệ: 1/1000

1. Số thứ tự thửa đất: 236.....; Tờ bản đồ địa chính số: 33.....

2. Địa chỉ thửa đất: Thôn Xuân Sơn, xã Lộc Sơn, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.....

3. Diện tích: 656,2.....m²;

Thửa đất có 93,6 m² đất thuộc chi giới hành lang ATGT Tỉnh lộ 14B

4. Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm.....

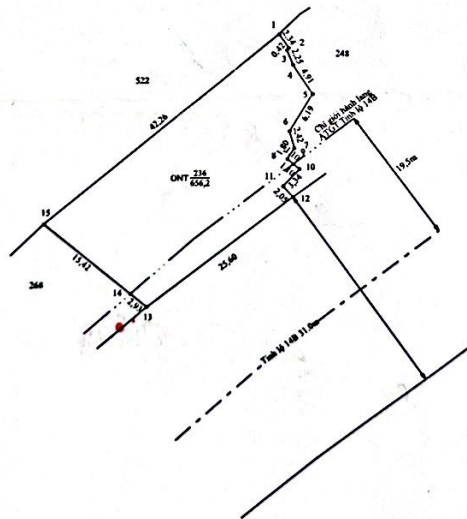
5. Tên chủ sử dụng: ông Trương Thế Hà (đại diện).....

Địa chỉ thường trú: thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông, tỉnh TT Huế.....

6. Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất

Đo đạc, chỉnh lý theo hiện trạng sử dụng đất và Giấy CNQSDĐ đã cấp, diện tích chỉnh lý giảm so với bản đồ địa chính do tách thửa 522, đất nông nghiệp tăng so với GCNQSDĐ.

Số hiệu điểm	Tọa độ VN2000		Cạnh
	X(m)	Y(m)	
1	579167,64	1806629,55	2,34
2	579169,00	1806627,64	0,42
3	579168,73	1806627,32	2,25
4	579169,60	1806625,25	4,91
5	579172,33	1806621,17	6,19
6	579169,08	1806615,90	2,42
7	579169,72	1806613,57	1,80
8	579168,77	1806612,04	2,20
9	579170,46	1806610,63	3,34
10	579168,15	1806608,22	2,05
11	579169,53	1806606,71	25,60
12	579149,02	1806591,39	18,35
13	579134,79	1806602,97	42,26
1	579167,64	1806629,55	



Ngày 24.. tháng 08.. năm 2022

Người thực hiện

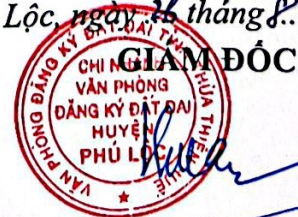
Nguyễn Văn Vũ

Ngày 26.. tháng 08.. năm 2022

Người kiểm tra

Nguyễn Hoài Nam

Phú Lộc, ngày 26 tháng 8... năm 2022



Trần Xuân Hải